

KẾ HOẠCH

Về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với “Học tập số” trên địa bàn xã Tây Giang

Thực hiện Nghị Quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 28/5/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với “Học tập số” trên địa bàn thành phố; Kế hoạch số 696/KH-UBND ngày 30/6/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” của Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 thành phố Đà Nẵng; Công văn số 73/SKHCN-TTGDHTM ngày 08/7/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng về việc triển khai sử dụng Công học trực tuyến Bình dân học vụ số tại thành phố Đà Nẵng.

Ủy ban nhân dân xã Tây Giang ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai sâu rộng Phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với “Học tập số” nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân với tinh thần cách mạng, toàn dân, toàn diện, không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số; mọi người dân đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để áp dụng trong cuộc sống hàng ngày nhằm nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại.

- Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, các tầng lớp nhân dân về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số khơi dậy động lực tự thân của mỗi người trong học tập, rèn luyện kỹ năng số và tham gia đầy đủ vào tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

- Phát huy vai trò nòng cốt của hệ thống Tổ Công nghệ số cộng đồng trong việc triển khai sâu rộng và hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”, góp phần nâng cao kiến thức và kỹ năng số cho mọi người dân, thu hẹp khoảng cách số và thúc đẩy quá trình chuyển đổi số toàn diện của thành phố.

- Tạo khí thế thi đua sôi nổi, cổ vũ, động viên tinh thần, đưa Phong trào “Bình dân học vụ số” trở thành phong trào thường xuyên, liên tục và phát triển sâu rộng, đều khắp trên địa bàn toàn xã; trở thành bước đột phá trong nâng cao nhận thức và kỹ năng số, đặc biệt cho các đối tượng ở vùng xa, chưa có điều kiện tiếp cận công nghệ, chuyển đổi số.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Phong trào; thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân; đồng thời đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

2. Yêu cầu

- Phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với “Học tập số” được triển khai toàn diện, sâu rộng đến thôn, khu dân cư, tạo nên phong trào toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số. Cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu thực hiện Phong trào, góp phần lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, kỹ năng số, chuyển quá trình học tập, rèn luyện, nâng cao và ứng dụng tri thức số trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân.

- Thực hiện bài bản, khoa học, linh hoạt và sáng tạo, bám sát tình hình thực tế nhằm phát huy cao độ, kiến tạo hệ sinh thái học tập số một cách đa dạng và phong phú bảo đảm phương thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng, nhất là các nhóm yếu thế.

- Triển khai nhanh, rộng khắp, bao trùm, có tính hệ thống, gắn kết. Tích hợp công nghệ số vào mọi mặt đời sống, giúp người dân kết nối, tương tác và phát triển kỹ năng số để sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, hình thành thói quen và văn hóa trong môi trường số.

- Kiểm tra, đánh giá, bảo đảm hiệu quả thực chất. Kết quả của Phong trào phải được đo lường bằng sự thay đổi căn bản về năng lực số của người dân, thúc đẩy kinh tế số, xây dựng chính quyền số, xã hội số.

- Bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin trong suốt quá trình triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với “Học tập số”.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, phổ biến, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia; thực hiện tuyên truyền sâu rộng với nhiều hình thức, chú trọng tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, qua hệ thống thông tin cơ sở, công/trang thông tin điện tử, cổ động trực quan, ấn phẩm tuyên truyền, mạng xã hội... về phong trào “Bình dân học vụ số” và các hoạt động

hưởng ứng phong trào theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền đến với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

2. Triển khai các giải pháp nhằm tháo gỡ điểm nghẽn, hỗ trợ và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, phổ cập kỹ năng số cho người dân với phương châm “Không ai bị bỏ lại phía sau” và “Người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số”.

3. Triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp, tập trung nguồn lực, huy động sự tham gia và phối hợp của các tổ chức, cá nhân nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công; phổ cập kỹ năng số cho học sinh, sinh viên, người lao động trong các doanh nghiệp, người dân trong học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác.

4. Thi đua tự học về chuyển đổi số, rèn luyện phát triển kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; khai thác có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, các công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong công việc và cuộc sống; xây dựng đơn vị số, cộng đồng số, gia đình và công dân số.

5. Gắn kết Phong trào với triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (theo Quyết định số 146/QĐ-TTg, ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ).

III. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Năm 2025

a) Trên 85% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc xã hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

b) 80% học sinh trung học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

c) Trên 70% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

d) Trên 70% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

e) Trên 80% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

g) 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động xã và 70% người

dân trong độ tuổi trưởng thành (có sử dụng thiết bị thông minh: Điện thoại, máy tính bảng, máy vi tính) cài đặt và sử dụng nền tảng “Danang Smart City” phục vụ cho công việc, giao dịch,... hằng ngày.

2. Năm 2026

a) Trên 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc xã hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

b) 95% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

c) Trên 80% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

d) Trên 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

e) 95% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

g) 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động xã và 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành (có sử dụng thiết bị thông minh: Điện thoại, máy tính bảng, máy vi tính) cài đặt và sử dụng nền tảng “Danang Smart City” phục vụ cho công việc, giao dịch,... hằng ngày.

IV. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Thông tin, tuyên truyền triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với “Học tập số”

- Thực hiện truyền thông sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, Trang thông tin điện tử của xã: <https://taygiang.danang.gov.vn>, Trang Zalo, trên nền tảng mạng xã hội về chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Huy động những người có ảnh hưởng trong cộng đồng tham gia truyền thông, lan tỏa Phong trào. Phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào “Bình dân học vụ số”. Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

- Lồng ghép, triển khai “Ngày hội toàn dân học tập số” vào Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) hằng năm. Kết hợp giữa các hoạt động trực tuyến và trực tiếp như: Tổ chức các hội thảo, tọa đàm và hội nghị; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch

vụ số, lớp học số cho cộng đồng.

- Hằng tuần/tháng mở chuyên mục tuyên truyền trên hệ thống Đài truyền thanh xã về Phong trào “Bình dân học vụ số” và công tác chuyển đổi số đến với Nhân dân.

2. Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định, hướng dẫn của Trung ương, thành phố Đà Nẵng về Phong trào

- Thực hiện đạt mục tiêu phổ cập kỹ năng số cho ba nhóm đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; học sinh, người lao động trong các doanh nghiệp và người dân.

- Cụ thể hóa hướng dẫn của Trung ương về công tác thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, cống hiến, đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” sát với thực tiễn của thành phố.

3. Triển khai chương trình phổ cập kỹ năng số

- Căn cứ quy định của Trung ương, của thành phố xây dựng văn bản cụ thể hóa chương trình phổ cập phù hợp với khung kỹ năng số của từng nhóm đối tượng phổ cập; tập trung vào nội dung cốt lõi, tăng cường thực hành, ứng dụng trong công việc và đời sống.

- Triển khai các tài liệu, bài thiết trình theo quy định cho cả người dạy và người học, đáp ứng số lượng lớn người tham gia học tập.

4. Triển khai các nền tảng

- Tiếp nhận và khai thác, hướng dẫn cán bộ, đảng viên và Nhân dân sử dụng hiệu quả nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia (MOOCs) “Bình dân học vụ số” để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng trên địa bàn xã.

- Tiếp nhận và khai thác sử dụng hiệu quả nền tảng tích hợp với VneID để tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn xã về chuyển đổi số, định danh, xác thực người học, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số, năng lực số theo hướng tự động.

- Tổ chức thực hiện và duy trì các dịch vụ, nền tảng số thuộc nhiều lĩnh vực, ngành nghề để cán bộ, đảng viên và người dân thực hành, sử dụng ngay trong quá trình rèn luyện kỹ năng số. Qua đó, người dân thấy được lợi ích và tích cực tham gia quá trình chuyển đổi số.

- Hướng dẫn cán bộ, đảng viên và người dân khai thác sử dụng hiệu quả trợ lý ảo hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Hệ thống sử dụng trí tuệ nhân tạo nhằm cá nhân hóa nội dung học, bảo đảm trải nghiệm phù hợp với trình độ và nhu cầu của từng người dùng.

5. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số cho từng nhóm đối tượng

- Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước: Tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số”; tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số.

- Giáo dục kỹ năng số cho học sinh: Tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh, đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo; tổ chức thực hiện Chương trình “Học từ làm việc thực tế”; đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát huy vai trò của học sinh trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.

- Phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Tổ chức các lớp kỹ năng số để công nhận và người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã,... nắm vững xu hướng chuyển đổi số của đơn vị, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động; tổ chức hướng dẫn người lao động về cách sử dụng các công cụ và phần mềm, các kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử.

- Phổ cập kỹ năng số cho người dân: Tổ chức các buổi sinh hoạt cộng đồng cho người dân trên địa bàn các thôn. Tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay, gắn với triển khai các Đề án của Chính phủ về chuyển đổi số quốc gia và kế hoạch của thành phố Đà Nẵng. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà; Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn thanh niên, Doanh nghiệp công nghệ số, Hội phụ nữ và các tổ chức xã hội nghề nghiệp cử hội viên có hiểu biết công nghệ hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số. Tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến. Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt.

- Tổ chức thực hiện các mô hình, Phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng theo quy định: Triển khai mô hình “**Đại sứ số**” cứ mỗi người hướng dẫn kỹ năng số cho ít nhất 05 người học và mỗi thôn bố trí ít nhất một nhân sự hỗ trợ, hướng dẫn khi người dân đến làm thủ tục hành chính nhưng không đủ kỹ năng thao tác trên Cổng dịch vụ công trực tuyến. Tổ chức thực hiện Phong trào “**Gia đình số**”: Mỗi hộ gia đình có ít nhất một thành viên tham gia học tập, có hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số, sử dụng được nền tảng, dịch vụ số và hướng dẫn cho các thành viên trong gia đình. Tổ chức thực hiện Mô hình “**Chợ số - Nông thôn số**”: Đào tạo tiểu thương, nông dân và người dân khu vực nông thôn qua mô hình học tập 4T (Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số), giúp người học nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh. Tổ chức thực hiện Mô hình “**Mỗi công**

dân - Một danh tính số”: Bảo đảm 100% công dân từ 16 tuổi có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VneID, tài khoản ngân hàng số. Tổ chức thực hiện Mô hình **“Tổ công nghệ số cộng đồng”**: Phát huy cao độ vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã đã được thành lập triển khai thực hiện Phong trào **“Bình dân học vụ số”** với phương châm **“Đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”**, bảo đảm mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyên đổi số; phát động Chiến dịch Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số: Thực hiện chiến dịch thường xuyên theo chuyên đề riêng hoặc lồng ghép vào hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ thanh niên chuyên đổi số. Thanh niên tình nguyện tổ chức các lớp, nhóm hướng dẫn cho người dân cách thức cài đặt, sử dụng các phần mềm, ứng dụng, sản phẩm, dịch vụ số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch được thực hiện lồng ghép trong các chương trình, đề án, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách; huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch và đề xuất kinh phí trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được phân công.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Tham mưu UBND xã, Ban Chỉ đạo 57 xã, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Phong trào **“Bình dân học vụ số”**; tham mưu thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại phần IV.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số bảo đảm hạ tầng, đường truyền, kết nối Internet để thực hiện Phong trào.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Phong trào **“Bình dân học vụ số”** cho Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào **“Bình dân học vụ số”** vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số.

- Chỉ đạo cơ sở giáo dục trên địa bàn xã đóng góp về cơ sở vật chất, hạ tầng số, nhân lực số hỗ trợ triển khai Phong trào.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào **“Bình dân học vụ số”** trong toàn ngành giáo dục.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” cho nhóm đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong khu vực công; Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông, đài truyền thanh và các loại hình thông tin cơ sở khác đẩy mạnh tuyên truyền, tăng cường hoạt động tuyên truyền Phong trào “Bình dân học vụ số”; thông tin về các tập thể, cá nhân tiêu biểu, điển hình trong thực hiện Phong trào trên các phương tiện thông tin đại chúng để động viên, khích lệ, khuyến khích Nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia.

- Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện Kế hoạch này; tổ chức đánh giá kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém trong thực hiện Phong trào để tham mưu, đề xuất giải pháp, cách làm sáng tạo, hiệu quả, phù hợp thực tiễn và triển khai sâu rộng Phong trào trên địa bàn xã.

- Hằng năm, tổ chức xét, đánh giá, vinh danh kết quả thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”, đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong triển khai.

2. Công an xã

- Phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội xã và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã; phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại phần IV.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng để triển khai Phong trào.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hướng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số” trong toàn ngành công an; lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do Công an chủ trì.

3. Phòng Kinh tế xã

- Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị và kế hoạch, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tham mưu báo cáo trình UBND xã bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch phù hợp với phân cấp và khả năng cân đối ngân sách.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do Phòng chủ trì.

4. Văn phòng HĐND&UBND xã

- Phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội trong quá trình triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do Văn phòng chủ trì.

- Phối hợp với Phòng VH-XH xây dựng Chuyên mục về Phong trào “Bình

dân học vụ số” trên Trang thông tin điện tử xã Tây Giang.

5. Trung tâm phục vụ hành chính công xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại phần IV có liên quan.

- Hỗ trợ, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình cho đội hỗ trợ kỹ thuật và người dân triển khai khi xảy ra lỗi (nếu có).

- Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do Trung tâm chủ trì.

6. Đề nghị Đoàn Thanh niên xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại phần IV có liên quan; chỉ đạo các cơ sở Đoàn phối hợp với Ban Nhân dân thôn, Tổ công nghệ số cộng đồng thôn thực hiện các hoạt động; tổ chức ra quân phổ biến, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng số, ứng dụng thiết bị công nghệ số vào cuộc sống hàng ngày.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do Đoàn xã chủ trì.

7. Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã

- Thông tin, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng; tăng cường viết các tin, bài tuyên truyền trên hệ thống Đài truyền thành xã đến người dân biết, đồng tình và tham gia hưởng ứng triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã.

- Phối hợp với Phòng VH-XH xây dựng Chuyên mục về Phong trào “Bình dân học vụ số” trên Trang thông tin điện tử xã Tây Giang.

8. Ban Nhân dân các thôn

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại phần IV; chủ động triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện Phong trào.

- Hằng năm, tổ chức xét, đánh giá, vinh danh kết quả thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”, đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong triển khai.

9. Các doanh nghiệp Viễn thông, Bưu điện đóng trên địa bàn xã

- Hỗ trợ hạ tầng số và các nguồn lực về con người, tài chính; triển khai các chương trình, gói ưu đãi sử dụng sản phẩm, dịch vụ số cho người dân; thúc đẩy mua sắm trực tuyến tại các sàn thương mại điện tử (bảo đảm tuân thủ các quy định

của pháp luật hiện hành).

- Tham gia phát triển đa dạng các nền tảng số, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ số và dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, phục vụ chính quyền, người dân trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

- Xây dựng, lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do doanh nghiệp chủ trì.

- Tham gia, hỗ trợ xã trong việc xây dựng khung chương trình cho các khóa học; trực tiếp tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho các nhóm đối tượng phù hợp với thế mạnh của doanh nghiệp; bố trí nhân sự tham gia đội ngũ tình nguyện viên hỗ trợ cho Phong trào.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các cơ quan, đơn vị định kỳ hằng quý, 06 tháng, 01 năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ và UBND thành phố.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với “Học tập số” trên địa bàn xã Tây Giang. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, trường học, các doanh nghiệp Viễn thông, Bưu điện đóng trên địa bàn xã, Ban Nhân dân các thôn phát huy tinh thần trách nhiệm, quyết tâm cao, hành động mạnh mẽ và đồng bộ triển khai hiệu quả Phong trào; đẩy nhanh tiến trình thực hiện chuyển đổi số. Chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã, Ban Chỉ đạo 57 xã về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở KH&CN thành phố;
- Ban Thường vụ Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ban Chỉ đạo 57 xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Các Trường MG, MN, TH, THCS trên địa bàn xã;
- Ban Nhân dân các thôn;
- C, PCVP;
- Lưu: VT, VHXH, Oi.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Arát Blúi